

^{文型</sub>) **06**)}

VT + < 11.5 (→ VT < 11.6 ()

- Bạn có thể V cho tôi không?
- So với 「~てください」, thì 「~てくれますか」có cảm giác ép buộc ít hơn.
- ・ 「V てくれる?」: Là thể thường của「V てくれますか」





(Khi nhờ đồng nghiệp)

* まだ 山田さん、ちょっと 来てくれませんか。

- 2 すみません、これを 一緒に 運んでくれませんか。
- 3 ちょっと 来てくれる?

4 すみません、写真を 撮ってくれますか。



